



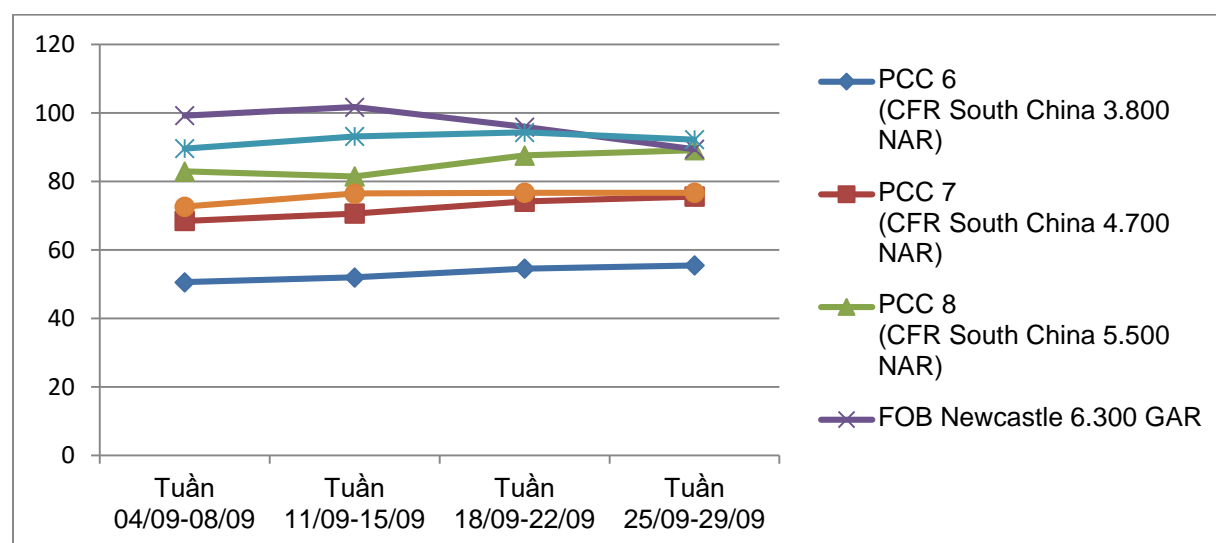
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 9
 (Từ 25/09 – 29/09/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 04/09-08/09	Tuần 11/09-15/09	Tuần 18/09-22/09	Tuần 25/09-29/09
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	50,58	51,95	54,55	55,46
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	68,45	70,6	74,1	75,58
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	82,92	81,45	87,6	89,10
FOB Newcastle 6,300 GAR	99,22	101,7	95,9	89,39
CIF ARA 6,000 NAR	89,59	93,12	94,31	92,21
FOB Richards Bay 5,500 NAR	72,61	76,47	76,69	74,14
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	98,15	99,44	N/A	N/A



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 9 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

	Cước vận tải tuần 4 tháng 9	25/09	26/09	27/09	28/09	29/09
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	9,65	9,40	9,80	9,75	9,90
2	Queensland – Nhật Bản	11,15	10,90	11,30	11,25	11,40
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,50	11,25	11,65	11,60	11,75
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,15	13,15	13,05	13,05	12,95
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	10,20	10,20	10,35	10,25	10,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,65	13,65	13,55	13,55	13,45
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	9,10	9,10	9,10	9,00	8,75
5	Úc - Trung Quốc	13,00	13,00	12,90	12,80	12,70
6	Úc - Ấn Độ	15,25	15,25	15,00	14,65	14,50

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Sản lượng than xuất khẩu của Nam Phi phục hồi trong tháng Tám

Theo dữ liệu từ hải quan Nam Phi, xuất khẩu than của nước này trong tháng Tám vừa qua đã đạt 6,78 triệu tấn, là tháng Tám có lượng than xuất khẩu cao nhất kể từ năm 2014 và tăng mạnh so với tháng Bảy - tháng thấp nhất từ đầu năm 2017.

Thị trường	Khối lượng (triệu tấn)	% theo tháng	% theo năm	Thị phần (%)
Ấn Độ	3.091.799	89	36	45,61
Châu Âu	1.175.565	28	-22	17,34
Pakistan	877.969	34	244	12,95
Thổ Nhĩ Kỳ	183.440	112	222	2,71
Đài Loan	165.000	10	N/A	2,43
Hàn Quốc	116.000	-69	8	1,71
Các nước còn lại	773.648			
Tổng	6.778.628	44,4	17,5	

(Nguồn: Platts)

Xuất khẩu sang thị trường chủ lực Ấn Độ đạt mức cao nhất kể từ tháng Năm năm nay và là tháng Tám cao nhất kể từ năm 2014, thị phần tăng lên 46% sau khi phải hạn chế nhập khẩu do thời tiết trong tháng Bảy. Xuất khẩu sang Châu Âu cũng đạt mức cao nhất kể từ tháng Mười Hai năm ngoái, trong đó Hà Lan chiếm gần một nửa tổng lượng than Nam Phi nhập khẩu của châu Âu với 579.292 tấn. Trong khi đó Tây Ban Nha nhập khẩu gần gấp đôi so với tháng Bảy lên 417.548 tấn, Italy nhập khẩu 165.200 tấn, tăng 82% so với tháng Bảy. Ngoài ra Pakistan tiếp tục tăng cường nhập khẩu than của Nam Phi trong tháng thứ 3 liên tiếp và tăng gấp đôi so với tháng Tám năm 2016. Trong số các thị trường trọng điểm khác, xuất khẩu sang Đài Loan và Thổ Nhĩ Kỳ cũng tăng so với tháng Bảy, trong khi Hàn Quốc nhập khẩu lượng than thấp nhất kể từ tháng Chín năm 2016.

Exxaro ký kết hợp đồng vận chuyển 10 năm với Transnet

Hôm thứ Ba vừa qua, công ty khai thác mỏ Exxaro Resource của Nam Phi đã ký kết hợp đồng vận chuyển than kéo dài 10 năm với công ty logistics Transnet của nước này với mong muốn tăng cường lượng than vận chuyển từ Waterberg đến cảng Richards Bay Coal Terminal. Hơn 50% trữ lượng than của Nam Phi hiện nay nằm ở các mỏ than ở Waterberg, khu vực mở rộng của Limpopo có diện tích 3.500 km² trải dài đến Botswana với tài nguyên gần 76 tỉ tấn than.

Exxaro cho biết thỏa thuận với Transnet sẽ cho phép vận chuyển tổng cộng 7,8 triệu tấn than xuất khẩu hàng năm, trong đó 3 triệu tấn sẽ được vận chuyển từ Waterberg.

Giám đốc điều hành của Exxaro, ông Mxolisi Mgojo, cho biết công ty này sẽ chi 50% trong khoản đầu tư 20 tỷ Rand (1,5 tỷ USD) trong 5 năm tới cho phát triển hoạt động khai thác than tại Waterberg. Ông Mgojo cũng cho biết Transnet đã có kinh nghiệm trong việc vận hành đường sắt, đồng thời đang mở rộng hoạt động ra khu vực Waterberg và toàn Nam Phi.

Thỏa thuận này được hoàn thành đúng thời điểm dự án mở rộng tuyến đường sắt Waterberg của Transnet đang được đẩy nhanh để hoàn thành giai đoạn 2 vào tháng 3/2019. Giai đoạn đầu tiên của dự án đã được hoàn thành vào năm 2016, bao gồm một tuyến đường sắt bổ sung dài 1,8 km cho phép đoàn tàu với 100 toa chạy mà không làm gián đoạn hoạt động trên tuyến chính. Giai đoạn 2 sẽ nâng cao công suất của hệ thống đường sắt lên 6 triệu tấn thông qua việc nâng cấp mạng lưới đường ray và sân ga hiện có bằng cách sử dụng các tuyến bổ sung, đồng thời duy trì khả năng bốc hàng hiện tại, nâng cấp điện và cải tiến hệ thống điều khiển tàu.

Sản lượng than của Coal India trong tháng Chín vượt kế hoạch

Trong tháng Chín, sản lượng than của Coal India đã đạt 101% sản lượng kế hoạch ở mức 38,77 triệu tấn và cao hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sản lượng trong 6 tháng từ tháng 4/2017 chỉ đạt 231,87 triệu tấn so với mục tiêu 243,30 triệu tấn và chỉ tăng gần 1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng than offtake trong tháng Chín đạt 103% kế hoạch ở mức 43,58 triệu tấn và tăng 15% so với năm ngoái. Sản lượng offtake trong giai đoạn tháng Tư đến tháng Chín năm nay chỉ đạt 269,02 triệu tấn, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 279,66 triệu tấn nhưng vẫn cao hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Coal India là công ty sản xuất than lớn nhất của Ấn Độ, đáp ứng khoảng 84% nhu cầu tiêu thụ than của nước này. Công ty đặt mục tiêu sản xuất khoảng 600 triệu tấn than trong năm tài chính hiện tại và 1 tỷ tấn vào năm 2019-2020.

(Nguồn: Platts)